

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 224/2023/DSPT

Ngày: 23/5/2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh T

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng D

Bà Nguyễn Thị Tuyết L

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Đ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần thơ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông Bùi Trung N-
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/TLPT- DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/DS -ST ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa ra xét xử số 277/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 200 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chí L, sinh năm 1976.

(Theo giấy ủy quyền ngày 17/02/2023) (Có mặt).

Địa chỉ: 78/5 Đồng Ngọc Sứ, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 08 - 09 khu đô thị mới Hưng Phú, Khu vực 2, phường Hưng Thạnh,

quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1978.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 30/12/2022) (Có mặt).

Địa chỉ: Số 57/9A Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và phần trình bày của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Mỹ P :**

Do có mối quan hệ bạn bè lâu năm nên vào năm 2016, Ông Nguyễn Hoàng K có vay của nguyên đơn số tiền là 4.000.000.000 đồng có lập biên nhận, thỏa thuận lãi suất miệng (không có lập thành văn bản) là theo lãi suất của ngân hàng, thời hạn vay là 12 tháng. Trong quá trình cho vay, ông K có trả nợ gốc cho nguyên đơn số tiền là 1.375.000.000 đồng nên vào ngày 30/8/2017 ông K mới viết biên nhận ghi số tiền nợ lại là 2.625.000.000 đồng và nguyên đơn giao lại cho ông K biên nhận bản chính số tiền 4.000.000.000 đồng.

Từ ngày 30/8/2017 đến nay, ông K không đóng lãi và trả nợ gốc nên nguyên đơn có nhiều lần liên hệ yêu cầu ông K trả cho nguyên đơn số tiền trên và lãi nhưng ông K có tình tránh né, không liên hệ được. Do quyền lợi và lợi ích bị ảnh hưởng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông K phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 2.625.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất của ngân hàng là 1%/tháng kể từ ngày 30/8/2017 cho đến khi ông K thanh toán xong số nợ còn thiếu.

*** Phần trình bày của đại diện theo ủy quyền của bị đơn:**

Bị đơn trước đây có mượn nợ của Bà Nguyễn Thị Mỹ P với lãi suất cao. Vào ngày 30/08/2017, bị đơn có ký quyết toán với nguyên đơn xác định còn nợ lại số tiền 2.625.000.000 đồng. Sau khi ký quyết toán khoản nợ này thì bị đơn đã thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi cho nguyên đơn. Do thời gian quá lâu nên đã bị thất lạc bản chính về việc đã trả nợ. Vụ án đã được hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2023/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã tuyên như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Mỹ P.

Buộc bị đơn Ông Nguyễn Hoàng K có nghĩa vụ thanh toán trả cho nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Mỹ P số tiền nợ gốc 2.625.000.000đồng (Hai tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 23/02/2023 với tổng số tiền 1.433.617.500đồng (Một tỷ, bốn trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm đến ngày 02/3/2023: Bị đơn kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm yêu cầu xem xét lại, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Đại diện Nguyên đơn: Đến nay bị đơn đưa ra được biên nhận đã nhận tiền nên nguyên đơn đồng ý rút lại một phần yêu cầu khởi kiện và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ buộc bị đơn thanh toán phần nợ lãi từ ngày 30/8/2017 đến ngày trả tiền là 06/10/2017 tương ứng là 01 tháng 06 ngày và tính lãi theo quy định của pháp luật.

Đại diện Bị đơn: do đến giai đoạn phúc thẩm mới tìm ra được bản chính của việc trả tiền nên đề nghị xem xét yêu cầu kháng cáo vì ông K đã trả xong phần nợ mà bà Phượng khởi kiện, ông không đồng ý việc yêu cầu tính lãi vì các bên đã thực hiện xong việc trả nợ.

*** *Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:***

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm

ứng kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định, có nộp tạm ứng án phí nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, giữa nguyên đơn và bị đơn đã đối chiếu được phần nợ gốc với nhau. Lý giải đại diện bị đơn xác định do Bản chính đến nay bị đơn mới tìm lại được nên mới xuất trình tại cấp phúc thẩm, trước đây tại sơ thẩm ông có đề nghị cho thời gian nhưng cấp sơ thẩm không dừng lại và vẫn xét xử.

Thấy rằng: Do bị đơn tại cấp sơ thẩm cũng chỉ cung cấp bản photo của biên nhận thể hiện trả nợ ngày 06/10/2017 nhưng không cung cấp cho Tòa án bản chính nên cũng có một phần lỗi của bị đơn. Như vậy, đến nay giữa hai bên đã có việc đối chiếu lại với nhau việc thay đổi số tiền khởi kiện việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện của nguyên đơn nên ghi nhận và chấp nhận đình chỉ đối với yêu cầu nguyên đơn rút về số nợ gốc.

- Xét đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Tờ quyết toán các bên không có ghi nhận việc thỏa thuận lãi, nguyên đơn xác định các bên có thỏa thuận lãi miệng theo quy định, bị đơn cho rằng đóng lãi cao nhưng cả hai bên không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh phần trình bày nên căn cứ áp dụng theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và tại điểm a và b khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Do vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất từ ngày ngày 30/8/2017 đến 06/10/2017 với mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn và sửa bản án sơ thẩm theo hướng đã phân tích như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay và tiền lãi, quan hệ này được Bộ luật dân sự điều chỉnh, tranh chấp giữa các đương sự thuộc tranh chấp về hợp đồng dân sự mà cụ thể là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Mặt khác, bị đơn có địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ nên vụ

kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như án sơ thẩm nhận định là phù hợp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn có văn bản ủy quyền cho Ông Trần Chí L , bị đơn có văn bản ủy quyền cho Ông Nguyễn Chí T . Việc ủy quyền của các đương sự được công chứng, chứng thực và phù hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[3] *Về thủ tục hình thức kháng cáo*: Bị đơn có đơn kháng cáo trong hạn luật định, có đóng tạm ứng án phí nên hợp lệ về mặt hình thức. Để xét kháng cáo, cần đánh giá khách quan toàn diện nội dung, cần thiết phải xem xét lại toàn bộ hồ sơ các bên đã thực hiện đối chiếu với quy định của pháp luật.

[4] *Xét nội dung kháng cáo của bị đơn*.

[4.1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, giữa nguyên đơn và bị đơn đã đối chiếu được bản chính của việc thanh toán số tiền này. Lý giải nguyên nhân đại diện bị đơn xác định do Bản chính đến nay bị đơn mới tìm lại được nên mới xuất trình tại cấp phúc thẩm, trước đây tại sơ thẩm ông có đề nghị cho thời gian để chứng minh nhưng phiên tòa cấp sơ thẩm không dừng lại và vẫn xét xử.

Thấy rằng: Do bị đơn tại cấp sơ thẩm chỉ cung cấp bản photo của biên nhận thể hiện trả nợ ngày 06/10/2017 nhưng không cung cấp cho Tòa án bản chính nên cũng có một phần lỗi của bị đơn. Đây là lỗi khách quan do đến giai đoạn này hai bên mới đối chiếu với nhau, việc sửa án không phải lỗi của cấp sơ thẩm nên nêu ra để đánh giá.

[4.2] Như vậy, đến nay giữa hai bên đã có việc đối chiếu lại với nhau việc thay đổi số tiền khởi kiện là do trước đây hai bên không có thời gian để đối chiếu nợ với nhau. Nay đại diện nguyên đơn đồng ý với biên nhận đại diện bị đơn đưa ra và thay đổi yêu cầu khởi kiện.

Đại diện bị đơn đồng ý rút một phần yêu cầu kháng cáo về số nợ gốc mà nguyên đơn đã rút khởi kiện. Việc thay đổi rút một phần yêu cầu khởi kiện, bên kháng cáo rút một phần yêu cầu kháng cáo này là sự tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và chấp nhận đình chỉ đối với phần yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số nợ gốc và rút một phần yêu cầu kháng cáo của đại diện bị đơn theo điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 289, Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Xét đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn:

Tờ quyết toán các bên không có ghi nhận việc thỏa thuận lãi, nguyên đơn xác định các bên có thỏa thuận lãi miệng theo quy định, bị đơn cho rằng đóng lãi cao nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh phần trình bày của mình là có căn cứ.

Vì vậy, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và tại điểm a và b khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì việc tính tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả và lãi chậm trả tương ứng bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định là 20%/năm của khoản tiền vay. Thấy rằng yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lãi suất từ ngày 30/8/2017 đến 06/10/2017 tương ứng với thời gian 01 tháng 06 ngày với mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp nên chấp nhận.

Cụ thể như sau: $2.625.000.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ tháng } 06 \text{ ngày} \times 0,83\% / \text{tháng} = 26.145.000 \text{ đồng}$.

Từ những phân tích trên, có căn cứ để chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không chấp nhận việc bị đơn không đồng ý tính lãi vì bị đơn không có cơ sở để chứng minh. Do đó, chấp nhận sửa một phần bản án sơ thẩm về việc buộc trách nhiệm trả lãi của bị đơn.

[7] Về án phí sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị đơn không phải chịu án phí.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với quan điểm với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 5; Điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 289; Điều 299 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn và chấp nhận việc rút một phần khởi kiện của nguyên đơn: sửa bản án sơ thẩm:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trả nợ gốc số tiền 2.625.000.000đồng (Hai tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu đồng) do hai bên đã thanh toán nợ với nhau xong.

2. Buộc bị đơn Ông Nguyễn Hoàng K có nghĩa vụ thanh toán trả cho nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Mỹ P số tiền lãi là 26.145.000đồng (Hai mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Ông Nguyễn Hoàng K phải chịu là: 1.307.250đồng (Một triệu ba trăm linh bảy nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 42.250.000đồng (Bốn mươi hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008746 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu

Bị đơn được nhận lại 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008965 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/5/2023)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Hoàng D Nguyễn Thị Tuyết L

Lê Thị Minh T

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- Tòa án nhân dân quận Cái Răng;
- Chi Cục THADSQ. Cái Răng
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Minh Trang